TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2017.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Lập.

2/ Ông Võ Thanh Bình.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: không.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15/5/2017 về vụ "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Hồng V**, sinh năm: 1984 *(có mặt)*.

2/ Bị đơn: Anh **Ngô Th** , sinh năm: 1980 *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: Ấp Hòn Đ, xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án chị Danh Thị Hồng V trình bày như sau:***

- Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Th tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý nên đi đến hôn nhân vào năm 2003. Anh chị có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên nhậu nhẹt về đánh chửi vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không sửa đổi. Từ đầu năm 2015 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và từ đó cho đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay, chị thấy không thể duy trì cuộc sống vợ chồng với anh Th được nữa, vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 người con chung tên Ngô Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004, Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008. Chị yêu cầu được nuôi cháu Ngô

Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004, chị đồng ý giao cháu Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008 cho anh Th nuôi dưỡng và hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị xác nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không nợ anh chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**** Bị đơn anh Ngô Th trình bày như sau:*** Anh đồng ý với trình bày của chị V về hôn nhân, về con chung và về tài sản chung, nợ chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cự cãi nhau những rồi cũng hòa thuận. Sau đó, không biết lý do vì vợ tôi dắt theo đứa con gái bỏ nhà đi và làm đơn xin ly hôn với tôi. Hiện nay, tôi vẫn còn thương vợ thương con nên tôi không đồng ý ly hôn với chị V.

- *Về con chung:* Anh yêu cầu được nuôi 02 chung là Ngô Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004 và Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh giữ nguyên ý kiến và không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Danh Thi Hồng V thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Th được thiết lập vào năm 2003, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định các Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ vào các quy định này Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Danh Thị Hồng V và anh Ngô Th là vợ chồng.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 người con chung tên Ngô Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004, Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008. Anh Th và chị V tranh chấp về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Tr đã sinh sống cùng chị V, cháu H đang sinh sống cùng với anh Th. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án tiến hành lấy ý kiến để xem xét nguyện vọng của các cháu thì tại bản tự khai cháu Tr có nguyện vọng muốn sống chung với chị V, cháu H có nguyện vọng muốn sống chung với anh Th nên HĐXX thống nhất giao cháu

Ngô Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004 cho chị Danh Thị Thùy V tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008 anh Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong thời gian chị V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr. Anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H thì chị V, anh Th được quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh Th không ai yêu cầu nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chun*g: Anh chị xác nhận có nợ ai và cũng không nợ anh chị nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Danh Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 8; Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 362/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Danh Thị Hồng V với anh Ngô Th là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thùy Tr, sinh ngày 12/6/2004 cho chị Danh Thị Thùy V tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao cháu Ngô Anh H, sinh năm: 23/8/2008 anh Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Trong thời gian chị V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr. Anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H thì chị V, anh Th được quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Danh Thị Hồng V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị V đã nộp theo biên lai thu số: 0005010, ngày 11/05/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị V đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Chị V và anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã ;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo